

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22-4-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Nam.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Chí.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 846/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Nguyễn Cường T, sinh năm: 1977 (có mặt).

Địa chỉ: số 15, đường H, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: số 660A, tổ 146 Rạch Tầm Bót, khóm Đ, phường P, thành phố X, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* bà Phan Thụy Phương U, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 15, đường H, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: số 91A5 Cao Thắng, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Cường T trình bày: ông và bà U quen biết, tìm hiểu và kết hôn vào năm 2006, vợ chồng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do làm ăn thua lỗ, nợ nần

sau đó đến khoảng tháng 3/2019 vợ chồng phải bán nhà trả nợ, vì nguyên nhân này nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, ông và bà U đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được, ngoài lý do trên thì ông còn phát hiện bà U có quan hệ với người đàn ông khác, bỏ bê không chăm lo cho gia đình. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 9/2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, nay ông yêu cầu ly hôn với bà U.

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Phan Phương T, sinh ngày 02/7/2007 và Nguyễn Phú T, sinh ngày 22/11/2012. Tại đơn khởi kiện, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Phú T, không yêu cầu bà U cấp dưỡng nuôi cháu T1, đồng ý để bà U nuôi con chung tên Nguyễn Phan Phương T, ông không cấp dưỡng nuôi cháu T. Tại phiên hòa giải ngày 23/02/2021, ông thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, thu nhập hiện nay của ông từ việc làm ăn, kinh doanh khoảng hơn 10.000.000 đồng/tháng nên đủ khả năng nuôi 02 con chung. Do đó, ông không yêu cầu bà U cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Bị đơn bà Phan Thụy Phương U vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà U đối với yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Cường T; về con chung Nguyễn Phan Phương T, sinh ngày 02/7/2007 và Nguyễn Phú T, sinh ngày 22/11/2012, ông T đang nuôi dưỡng cháu T1, bà U nuôi dưỡng cháu T từ năm 2019 đến nay. Ông T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và cháu T1, tại phiên tòa ông T trình bày hiện nay bà U đã giao cháu T cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu của ông T phù hợp với nguyện vọng của cháu T1, cháu T tại biên bản ghi ý kiến ngày 20/01/2021, ngày 23/02/2021 các cháu muốn sống cùng cha nếu cha mẹ ly hôn. Đồng thời ông không yêu cầu bà U cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, đề nghị giao cháu T, cháu T1 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà U không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Cường T vẫn giữ yêu cầu khởi kiện; bị đơn bà Phan Thụy Phương U được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Ông Nguyễn Cường T yêu cầu ly hôn với bà Phan Thụy Phương U. Bà U có nơi cư trú tại phường K, thành phố X, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Phan Thụy Phương U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Cường T và bà Phan Thụy Phương U xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Khi vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, ông T xác định không còn tình cảm với bà U, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm nên ông vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, ông T xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với bà U, hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ cũng như không cố gắng hàn gắn, duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Phan Phương T, sinh ngày 02/7/2007 và Nguyễn Phú T, sinh ngày 22/11/2012. Ông T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và cháu T1. Nhận thấy từ khi ông T và bà U không còn chung sống với nhau thì ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, tại biên bản ghi ý kiến ngày 20/01/2021 cháu T1 có nguyện vọng được sống với cha, bà U nuôi dưỡng cháu T từ năm 2019 đến nay, tuy nhiên tại biên bản ghi ý kiến ngày 23/02/2021, cháu T có nguyện vọng được sống với ông T vì điều kiện, thời gian và thu nhập của bà U không ổn định nên không đảm bảo cuộc sống, môi trường học tập cho cháu.

Xét thấy, trong thời gian cháu T1 sống với ông T, cháu T1 đã ổn định về chỗ ở, điều kiện sinh hoạt, học tập, tâm tư, tình cảm của cháu cũng gắn liền với cha, cháu T có nguyện vọng được sống với cha, xét hoàn cảnh và công việc của ông T đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc nuôi dưỡng, giáo dục các cháu. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu T1, cháu T cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: do ông T không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ý kiến của ông T trình bày không có nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: ông T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Cường T.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Cường T được ly hôn với bà Phan Thụy Phương U. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 75/KH.MP, ngày 16/05/2006 do UBND phường P, thành phố X, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: ông Nguyễn Cường T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phan Phương T, sinh ngày 02/7/2007 và Nguyễn Phú T, sinh ngày 22/11/2012. Bà Phan Thụy Phương U không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Phan Thụy Phương U không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng bà có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà U thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: ghi nhận ông Nguyễn Cường T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì ông Nguyễn Cường T và bà Phan Thụy Phương U vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Cường T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0009242 ngày 23/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Ông T đã nộp xong.

Ông Nguyễn Cường T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Phan Thụy Phương U được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS thành phố Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- VP (5)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Diệu Tiên